

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 2582 ngày 06/10/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
GAO BC
Số: 03/VUXUANBAC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH VŨ XUÂN BẮC**
- Địa chỉ của tổ chức, cá nhân: Nhà ông Vũ Xuân Bắc, Thôn Đò Neo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0979007289
- Mã số doanh nghiệp: 1001306088; Đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2025; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên
- Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: VCA.2288.4A; Ngày cấp: 04/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận VCA.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GAO BC.**
2. Thành phần: **Gạo BC 100%.**
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: **12 tháng kể từ ngày sản xuất**
Ngày sản xuất: in trên bao bì
Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách bao gói: sản phẩm được đóng gói với khối lượng: 01kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg, 50kg....trong túi kín chất liệu PA/PE. Hoặc được đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.
 - Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PA/PE. Vật liệu bao gói đáp ứng Quy chuẩn quốc gia

QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến):

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Vũ Xuân Bắc cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ y tế ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

1. Các chỉ tiêu cảm quan

- Sản phẩm dạng hạt thon, dày mình. Không có côn trùng sống và tạp chất lạ.
- Màu sắc: màu trắng đặc trưng của sản phẩm.

2. Các chỉ tiêu lý hóa:

- Chỉ tiêu lý, hóa đạt theo mức công bố sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Độ ẩm	%	$\leq 14\%$



3. Giới hạn độc tố vi nấm:

Giới hạn độc tố vi nấm theo Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin Tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 3

4. Giới hạn kim loại nặng

Giới hạn dư lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

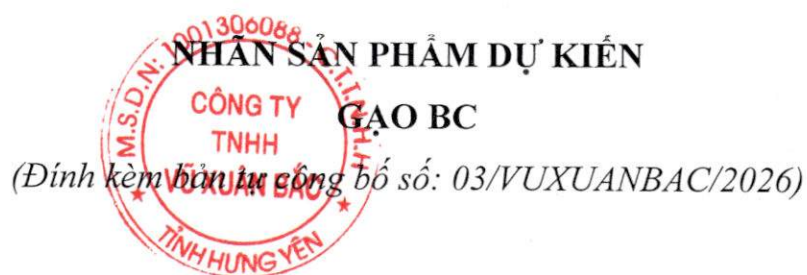
Hưng Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Bắc



1. Tên sản phẩm: GAO BC.
2. Thành phần: GAO BC 100%.
3. Hướng dẫn sử dụng: Gạo với nước được nấu theo tỉ lệ = 1 gạo: 1,2 nước
4. Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo sạch sẽ thoáng mát tránh ánh nắng mặt trời. Sau khi mở túi sử dụng càng sớm càng tốt.
5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bị mốc, có mùi lạ.
6. Ngày sản xuất: xem trên bao bì
7. Hạn sử dụng: xem trên bao bì
8. Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm: CÔNG TY TNHH VŨ XUÂN BẮC
9. Địa chỉ: Nhà ông Vũ Xuân Bắc, Thôn Đò Neo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
10. Xuất xứ: Việt Nam;
11. Khối lượng tịnh: kg
12. Số TCB: 03/VUXUANBAC/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
GẠO 225
Số: 04/VUXUANBAC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH VŨ XUÂN BẮC**
- Địa chỉ của tổ chức, cá nhân: Nhà ông Vũ Xuân Bắc, Thôn Đò Neo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0979007289
- Mã số doanh nghiệp: 1001306088; Đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2025; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên
- Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: VCA.2288.4A; Ngày cấp: 04/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận VCA.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO 225.
2. Thành phần: Gạo 225 100%.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất: in trên bao bì

Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: sản phẩm được đóng gói với khối lượng: 01kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg, 50kg....trong túi kín chất liệu PA/PE. Hoặc được đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PA/PE. Vật liệu bao gói đáp ứng Quy chuẩn quốc gia

QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến):

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Vũ Xuân Bắc cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ- CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ y tế ban hành ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

1. Các chỉ tiêu cảm quan

- Sản phẩm dạng hạt thon, dày mình. Không có côn trùng sống và tạp chất lạ.
- Màu sắc: màu trắng đặc trưng của sản phẩm.

2. Các chỉ tiêu lý hóa:

- Chỉ tiêu lý, hóa đạt theo mức công bố sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Độ ẩm	%	≤ 14%



3. Giới hạn độc tố vi nấm:

Giới hạn độc tố vi nấm theo Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin Tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 3

4. Giới hạn kim loại nặng

Giới hạn dư lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, đóng dấu)




GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Bắc





NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

GẠO 225

(Đính kèm bản tự công bố số: 04/VUXUANBAC/2026)

1. **Tên sản phẩm:** GẠO 225.
2. **Thành phần:** Gạo 225 100%.
3. **Hướng dẫn sử dụng:** Gạo với nước được nấu theo tỉ lệ = 1 gạo: 1,15 nước
4. **Hướng dẫn bảo quản:** bảo quản nơi khô ráo sạch sẽ thoáng mát tránh ánh nắng mặt trời. Sau khi mở túi sử dụng càng sớm càng tốt.
5. **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi bị mốc, có mùi lạ.
6. **Ngày sản xuất:** xem trên bao bì
7. **Hạn sử dụng:** xem trên bao bì
8. **Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm:** CÔNG TY TNHH VŨ XUÂN BẮC
9. **Địa chỉ:** Nhà ông Vũ Xuân Bắc, Thôn Đò Neo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
10. **Xuất xứ:** Việt Nam;
11. **Khối lượng tịnh:** kg
12. **Số TCB:** 04/VUXUANBAC/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số 2580 ngày 06/10/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng... Sao...

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
GẠO ST25
Số: 05/VUXUANBAC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH VŨ XUÂN BẮC**
- Địa chỉ của tổ chức, cá nhân: Nhà ông Vũ Xuân Bắc, Thôn Đò Neo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0979007289
- Mã số doanh nghiệp: 1001306088; Đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2025; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên
- Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: VCA.2288.4A; Ngày cấp: 04/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận VCA.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO ST25.
2. Thành phần: Gạo ST25 100%.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất: in trên bao bì

Hạn sử dụng và ngày sản xuất: in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: sản phẩm được đóng gói với khối lượng: 01kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg, 50kg....trong túi kín chất liệu PA/PE. Hoặc được đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PA/PE. Vật liệu bao gói đáp ứng Quy chuẩn quốc gia

QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến):

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Vũ Xuân Bắc cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ y tế ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

1. Các chỉ tiêu cảm quan

- Sản phẩm dạng hạt thon, dày mình. Không có côn trùng sống và tạp chất lạ.
- Màu sắc: màu trắng đặc trưng của sản phẩm.

2. Các chỉ tiêu lý hóa:

- Chỉ tiêu lý, hóa đạt theo mức công bố sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Độ ẩm	%	≤ 14%



3. Giới hạn độc tố vi nấm:

Giới hạn độc tố vi nấm theo Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin Tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 3

4. Giới hạn kim loại nặng

Giới hạn dư lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

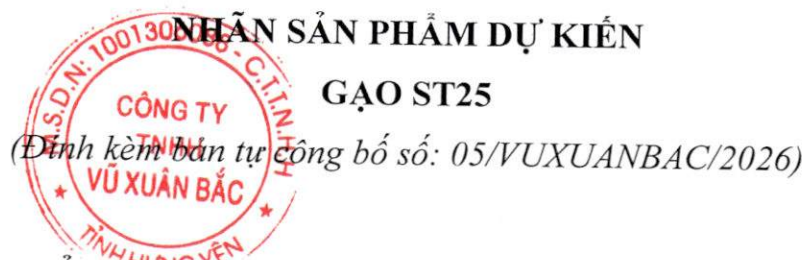
Hung Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Bắc



1. Tên sản phẩm: **GẠO ST25.**
2. Thành phần: Gạo ST25 100%.
3. Hướng dẫn sử dụng: 1 bát gạo: 1bát nước (hoặc tối đa là 1:1,05 tùy theo sở thích).
4. Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo sạch sẽ thoáng mát tránh ánh nắng mặt trời. Sau khi mở túi sử dụng càng sớm càng tốt.
5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi bị mốc, có mùi lạ.
6. Ngày sản xuất: xem trên bao bì
7. Hạn sử dụng: xem trên bao bì
8. Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm: **CÔNG TY TNHH VŨ XUÂN BẮC**
9. Địa chỉ: Nhà ông Vũ Xuân Bắc, Thôn Đò Neo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
10. Xuất xứ: Việt Nam;
11. Khối lượng tịnh: kg
12. Số TCB: 05/VUXUANBAC/2026